

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRIỆU SƠN
TỈNH THANH HOÁ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2022/HS-ST

Ngày: 14 - 01 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRIỆU SƠN, TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Ngọc Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Trần Xuân Anh

2. Ông Phạm Văn Thường

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Huỳnh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hoá.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hoá tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lan - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 01 năm 2022, tại Tòa án nhân dân huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hoá, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 86/2021/TLST-HS ngày 13/10/2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 93/2021/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 11 năm 2021 đối với bị cáo:

Nguyễn Gia Th, sinh năm 1977; Tại: xã D, huyện Tr, tỉnh Thanh Hóa; Nơi cư trú: Thôn A, xã D, huyện Tr, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Gia L và bà Lê Thị H; Có vợ là Lê Thị H và có 02 con; Tiền sự: Không; Tiền án: Không; Bị cáo hiện đang bị áp dụng lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú; Có mặt.

Người làm chứng:

+ Chị Trịnh Thị H - Sinh năm 1974

Địa chỉ: SN 61 phố L, thị trấn Tr, huyện Tr, tỉnh Thanh Hóa. Vắng mặt.

+ Chị Hà Thị H1 - Sinh năm 1988

Địa chỉ: Tổ dân phố T, thị trấn Tr, huyện Tr, tỉnh Thanh Hóa. Vắng mặt.

+ Anh Lê Hữu A - Sinh năm 1987

Địa chỉ: Tổ dân phố T, thị trấn Tr, huyện Tr, tỉnh Thanh Hóa. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có nhu cầu làm giả giấy chứng nhận quyền sử dụng đất để cầm cố, thế chấp vay tiền nên khoảng tháng 12 năm 2020, Nguyễn Gia Th truy cập mạng internet tìm dịch vụ làm. Th liên hệ với đối tượng có số điện thoại 0985.852.757 thỏa thuận mua giấy chứng nhận quyền sử dụng đất giả với giá 9.500.000 đồng. Do chứng minh thư nhân dân của Th bị mờ số nên Th cung cấp thông tin theo căn cước công dân của con mình là Nguyễn Gia Tiến cho đối tượng làm giả gồm: Họ tên, ngày tháng năm sinh, nơi cư trú, số căn cước công dân, diện tích 05m x 32m; vị trí tại thôn Ân Mộc, xã Dân Lực; mang tên Nguyễn Gia T. Khoảng một tuần sau, nhân viên chuyển hàng đến giao 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và thanh toán 9.500.000 đồng (Th không gặp trực tiếp đối tượng làm giả) (BL: 69, 70; 72-74; 80-84).

Sau khi nhận được giấy chứng nhận quyền sử dụng đất giả, Th cất giấu ở nhà. Đến đầu tháng 02 năm 2021, chị Trịnh Thị H, sinh năm 1974, ở phố Lê Lợi, thị trấn Triệu Sơn, huyện Triệu Sơn hỏi Th nhiều lần về số tiền Th nợ chị H trước đó là 130.000.000 đồng. Do gần tết, chưa vay được tiền nên Th mang giấy chứng nhận giả đến cho chị H để làm tin. Th nói với chị H qua tết sẽ vay tiền Quỹ tín dụng Minh Dân trả cho chị H. Đồng thời Th nhờ chị H nói với Quỹ tín dụng xã Minh Dân cho Th vay số tiền 160.000.000 đồng (BL: 97-102).

Ngày 23 tháng 02 năm 2021, chị H mang giấy chứng nhận quyền sử dụng đất giả, bản sao căn cước công dân mang tên Nguyễn Gia T và sổ hộ khẩu mang tên Nguyễn Gia Th đến Quỹ tín dụng Minh Dân để thế chấp vay tiền. Quỹ tín dụng Minh Dân chuyển giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đến Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất huyện Triệu Sơn để đăng ký biến động đất đai. Do nghi ngờ đây là giấy chứng nhận quyền sử dụng đất giả nên ngày 08/3/2021, Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất có Công văn số: 96/CV-CNVPĐKĐĐ đề nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Triệu Sơn điều tra, xác minh làm rõ (BL: 01; 106-108).

Ngày 29 tháng 3 năm 2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Triệu Sơn có Quyết định trưng cầu giám định số 65/CSĐT trưng cầu Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa giám định giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên Nguyễn Gia T là thật hay giả (BL: 19).

Tại Bản kết luận giám định số 1451/PC09 ngày 27/4/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận: Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất, số CK 219412 gửi giám định (kí hiệu A) là giả. Hình dấu tròn màu đỏ “Sở Tài nguyên và Môi trường * tỉnh Thanh Hóa”, hình dấu chức danh “KT. Giám đốc Phó Giám đốc” và hình tên “Nguyễn Thị Thúy” được làm bằng phương pháp in phun màu; chữ ký đứng tên “Nguyễn Thị Thúy” được làm bằng phương pháp sao in và mẶc lại (BL: 22).

Tại bản cáo trạng số 85/CT-VKSTS ngày 13/10/2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hoá đã truy tố Nguyễn Gia Th về tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” theo khoản 1 Điều 341 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Triệu Sơn, giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị áp dụng: Khoản 1 Điều 341; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt Nguyễn Gia Th từ 09 tháng đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo và không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Lời nói sau cùng, bị cáo biết hành vi phạm tội của mình là vi phạm pháp luật, nên đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra huyện Triệu Sơn, Điều tra viên; Viện Kiểm sát huyện Triệu Sơn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục và thời gian theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng; Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Gia Th đều khai và thừa nhận: Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ việc sử dụng tài liệu, giấy tờ giả của cơ quan, tổ chức là vi phạm pháp luật, nhưng vì mong muốn và có nhu cầu vay tiền nên tháng 12 năm 2020, Nguyễn Gia Th đã có hành vi liên hệ với đối tượng trên mạng internet và cung cấp các thông tin để thuê làm giả GCNQSDĐ mang tên Nguyễn Gia T với giá 9.500.000đ. Sau khi thanh toán tiền và nhận được GCNQSDĐ giả này, Th đã mang đến đặt làm tin để xin khát nợ khoản tiền mà Th đã nợ trước đó của chị Trịnh Thị H và nhờ chị H liên hệ với Quỹ tín dụng trên địa bàn huyện Triệu Sơn để thế chấp GCNQSD đất mang tên Nguyễn Gia Tiến giúp Th vay tiền. Khi chị H đưa GCNQSD đất đến Văn phòng Đăng ký Đất đai huyện Triệu Sơn để liên hệ kiểm tra thông tin và làm thủ tục để vay tiền tại Quỹ tín dụng xã Minh Dân thì bị phát hiện là GCNQSD đất giả.

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay thống nhất với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai người làm chứng, biên bản giám định, cùng các tài liệu, chứng cứ khác phản ánh trong hồ sơ. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Hành vi nêu trên của Nguyễn Gia Th là hành vi trái pháp luật, bị pháp luật nghiêm cấm đã đủ yếu tố cấu thành tội "Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức",

được quy định tại khoản 1 Điều 341 của Bộ luật hình sự, như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là đúng pháp luật.

Ngoài ra Hội đồng xét xử cũng thấy rằng:

[2.1]. Đối với việc vay nợ tiền giữa Nguyễn Gia Th và chị Trịnh Thị H: Do việc vay mượn tiền giữa Th và chị H xảy ra trước thời điểm Th có GCNQSD đất giả và diễn ra hoàn toàn tự nguyện giữa các bên, Th thừa nhận khoản vay và không có các thủ đoạn khác nhằm chiếm đoạt tài sản. Do đó, hành vi vay mượn nêu trên giữa Nguyễn Gia Th và chị Trịnh Thị H là vay mượn dân sự, không có dấu hiệu của tội phạm.

[2.2]. Đối với hành vi cung cấp thông tin và thuê người làm giả GCNQSD đất của Th: Nguyễn Gia Th là người đặt vấn đề, cung cấp thông tin và thanh toán tiền để làm giả GCNQSD đất nêu trên, hành vi của Th có dấu hiệu đồng phạm về tội “Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức”. Tuy nhiên, Th không biết người này và các tài liệu điều tra thu thập không xác định được người đã thực hiện hành vi làm giả, thời gian, địa điểm, công cụ, phương tiện để thực hiện việc làm giả GCNQSD đất nêu trên. Do đó, hành vi này của Nguyễn Gia Th không đủ yếu tố cấu thành “Tội làm giả con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” quy định tại Điều 341 Bộ luật Hình sự.

Qua xác minh tại Tập đoàn Viễn thông Quân đội xác định chủ thuê bao 0985.852.757 là Nguyễn Mạnh Thuấn, sinh ngày 12/02/1988 ở thôn Hà Lỗ, xã Liên Hà, huyện Đông Anh, TP. Hà Nội. Tuy nhiên, qua xác minh thì không có đối tượng nào tên Thuấn ở thôn Hà Lỗ. Đồng thời, khi thỏa thuận mua giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và khi nhận giấy chứng nhận quyền sử dụng đất giả Th cũng không gặp trực tiếp đối tượng, nên chưa có căn cứ để xử lý. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Triệu Sơn đã tách hành vi, tiếp tục xác minh, thu thập tài liệu, chứng cứ, khi nào có căn cứ sẽ xử lý sau.

Nguyễn Gia Tiến là người đứng tên trong CCNQSD đất giả nhưng bản thân Tiến không biết tại sao mình lại đứng tên trên giấy này. Tiến không cung cấp thông tin, cũng không trao đổi bàn bạc với bố mình là Nguyễn Gia Th về việc làm GCNQSD đất giả. Do đó, Cơ quan điều tra không xử lý đối với Nguyễn Gia T.

[2.3]. Đối với hành vi đưa GCNQSD đất giả nêu trên đến Văn phòng đất đai huyện Triệu Sơn để kiểm tra, đối chiếu làm thủ tục vay tiền của Trịnh Thị H: Chị H không biết đây là GCNQSD đất giả do Th thuê người làm nên hành vi của chị H không vi phạm pháp luật.

Nguyễn Gia Th và Quỹ tín dụng Minh Dân chưa trực tiếp gặp gỡ, trao đổi cụ thể về số tiền vay, ngày vay và thực tế Th chưa vay được tiền. Nên hành vi của Th không cấu thành tội: Lừa đảo chiếm đoạt tài sản.

[3]. Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo là gây nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trật tự quản lý hành chính, sự hoạt động đúng đắn, bình Th và uy tín của cơ quan Nhà nước trong quản lý hành chính. Ngoài ra còn làm phức tạp thêm trật tự an toàn công cộng, bởi bị cáo đưa vào sử dụng 01 giấy chứng nhận QSD đất giả với mục đích vi phạm pháp luật khác. Do đó, cần phải xử phạt nghiêm khắc để răn đe, giáo dục bị cáo; phòng chống phạm tội tương tự có thể xảy ra.

[4]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, phạm tội lần đầu và thuộc trường ít nghiêm trọng. Nên cần áp dụng điểm i, s khoản 1 Điều 51 của BLHS để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật.

Căn cứ vào hành vi phạm tội cần xử cách ly Th ra khỏi cộng đồng xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục là cần thiết.

[5]. Về xử lý vật chứng: 01 giấy chứng nhận QSD đất giả hiện nay đã được thu giữ bảo quản trong hồ sơ vụ án.

[6]. Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 341; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Gia Th, phạm tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Gia Th: 07 (Bảy) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

- Về án phí: Áp dụng: Khoản 2 Điều 136 Bộ Luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Th vụ Quốc Hội, buộc bị cáo Nguyễn Gia Th phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo điều 30 Luật thi hành án dân sự.

- Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Triệu Sơn;
- Công an huyện Triệu Sơn;
- Thi hành án HS; dân sự;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Ngọc Tuấn

